

Bản án số: 125/2024/HSST
Ngày 18-6-2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

***Tại điểm cầu trung tâm (Trụ sở Toà án nhân dân quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh – Số 416/2 đường Dương Quảng Hàm, Phường 5, quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh) gồm có:**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà:

Ông Nguyễn Anh Đức.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thị Mai.

2. Bà Châu Thị Lệ.

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ngọc Diệp – Thư ký Toà án nhân dân quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thùy An - Kiểm sát viên.

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Trần Nhật N, sinh năm 2003 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số X lô F chung cư Y, Phường 2, Quận Z, Tp. Hồ Chí Minh.

***Tại điểm cầu thành phần (Trại tạm giam Chí Hòa - Cơ sở T30; Địa chỉ: Xã Phạm Văn Cội, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh) gồm có:**

-Ông Nguyễn Minh Tú-Chiến sỹ dẫn giải thuộc Nhà tạm giữ Công an quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh (Có mặt).

-Ông Trần Quốc Việt- Chiến sỹ dẫn giải thuộc Nhà tạm giữ Công an quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh (Có mặt).

-Ông Nguyễn Lý Hùng-Chiến sỹ dẫn giải thuộc Nhà tạm giữ Công an quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh (Có mặt).

-Ông Lưu Quang Trí-Chiến sỹ dẫn giải thuộc Nhà tạm giữ Công an quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh (Có mặt).

-Ông Phạm Thành Long-Chiến sỹ dẫn giải thuộc Nhà tạm giữ Công an quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh (Có mặt).

-Ông Phan Tấn Tài-Chiến sỹ dẫn giải thuộc Nhà tạm giữ Công an quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh (Có mặt).

Ngày 18 tháng 6 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm Trụ sở Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh – Số 416/2 đường Dương Quảng Hàm, Phường 5, quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh và điểm cầu thành phần Trại tạm giam Chí Hòa - Cơ sở T30; Địa chỉ: Xã Phạm Văn Cội, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số 122/2024/HSST ngày 17/5/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 150/2024/QĐXXST-HS ngày 28/5/2024, đối với:

Nguyễn Trần A; Sinh năm 1973, tại Tp. Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: Số X3 đường Y3, Phường Z3, quận O3, Tp. Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Trọng Đ và bà Nguyễn Thị L; Vợ Nguyễn Thị Bích H (chưa đăng ký kết hôn), có 01 con sinh năm 2003; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Ngày 16/10/1990 bị Tòa án nhân dân quận O3 tuyên xử 9 tháng tù. Bị hại kháng cáo, ngày 08/02/1991, Tòa án nhân dân Tp. Hồ Chí Minh tuyên xử giữ nguyên bản án sơ thẩm. Nguyễn Trần A chấp hành án tại trại giam quận O3 đến ngày 08/03/1991 trở về địa phương. Qua xác minh tại Chi cục Thi hành án dân sự quận O3 thì cơ quan Thi hành án chưa nhận được 02 bản án số 46/HSPT ngày 08/02/1991 của Tòa án nhân dân Tp. Hồ Chí Minh và bản án số 154/HS ngày 16/10/1990 của Tòa án nhân dân quận O3.

- Năm 1991 bị công an quận G bắt về hành vi Cố ý gây thương tích. Đưa đi cưỡng bức lao động ở Nông trường 1 Đăk Nông đến cuối năm 1992 trở về địa phương.

- Ngày 12/03/1998, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tuyên xử 02 năm tù về tội ‘Cướp giật tài sản’. Chấp hành án tại trại giam Thủ Đức, Cục V26- Bộ Công an đến ngày 03/05/1999 chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương. Kết quả xác minh tại Chi cục thi hành án dân sự quận O3 Nguyễn Trần A đã đóng án phí 50.000 đồng.

Bị bắt giam từ ngày 01/12/2023 (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ ngày 01/12/2023, Nguyễn Trần A đang ở nhà tại địa chỉ số X3 Đường Y3, phường Z3 quận O3, Tp. Hồ Chí Minh thì sử dụng điện thoại số sim 0707570229 gọi đến số điện thoại 0764810874 của người bán ma túy tên thường gọi là Chị Sáu (chưa rõ lai lịch) và hỏi mua ma túy thì được Chị Sáu hẹn gặp Nguyễn Trần A tại khu vực đường Y4, quận G. Sau đó, Nguyễn Trần A điều khiển xe máy biển số 59U2-513.00 từ nhà đến khu vực đường Y4, phường 6, quận G, rồi gọi điện

thoại cho chị Sáu thông báo là Trần A đã đến chỗ hẹn. Đến khoảng 12 giờ 25 phút ngày 01/12/2023, chị Sáu đến nơi hẹn và đưa cho Nguyễn Trần A 01 gói giấy báo bên trong có 01 gói giấy bạc chứa ma túy Heroine và được quấn băng keo bên ngoài, Nguyễn Trần A trả cho chị Sáu số tiền 300.000 đồng, rồi cất giấu gói ma túy Heroine vào túi áo bên trái đang mặc và điều khiển xe đi tìm nơi sử dụng. Khi Nguyễn Trần A đi xe máy biển số 59U2-513.00 đến trước địa chỉ số 417 đường Phan Văn Trị, phường 1, quận G thì bị Tổ công tác 363 Công an quận G phối hợp với Công an phường 1, quận G kiểm tra. Qua kiểm tra, Tổ công tác phát hiện trong túi áo bên trái của Nguyễn Trần A đang mặc có 01 gói giấy báo bên trong có 01 gói giấy bạc chứa ma túy Heroine và được quấn băng keo bên ngoài nên tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang.

Vật chứng thu giữ:

- 01 gói giấy báo bên trong có 01 gói giấy bạc chứa chất bột màu trắng, đã được niêm phong bên ngoài có chữ kí ghi tên Nguyễn Trần A và hình dấu của Công an phường 1, quận G. Tại Bản kết luận giám định số 13517/KL-KTHS ngày 08/12/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Tp. Hồ Chí Minh kết luận: Bột màu trắng được ký hiệu mẫu m cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,3043 gam, loại heroin.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu đen, số sim điện thoại: 0707570229; 01 xe máy biển số: 59U2 – 513.00.

Tại Cơ quan điều tra, Công an quận G, Tp. Hồ Chí Minh, Nguyễn Trần A đã khai nhận hành vi phạm tội như nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 135/CT-VKS-QGV ngày 14/5/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân quận G, Tp. Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Trần A về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c, khoản 1, Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận G, Tp. Hồ Chí Minh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải để áp dụng đối với bị cáo và đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Trần A từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Đề nghị xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 gói giấy báo bên trong có 01 gói giấy bạc chứa chất bột màu trắng, đã được niêm phong bên ngoài có chữ kí ghi tên Nguyễn Trần A và hình dấu của Công an phường 1, quận G;

- Đối với 01 xe máy biển số: 59U2 – 513.00. Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Nguyễn Trần Nhật N, đề nghị Hội đồng xét xử không xét lại.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu đen, số sim điện thoại: 0707570229 bị cáo dung để liên lạc mua ma túy đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung vụ án được tóm tắt như trên và không tự bào chữa, không tranh luận, bị cáo đã thể hiện sự ăn năn hối cải, đề nghị được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận G, Tp. Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận G, Tp. Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo qui định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2]. Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Trần A tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra về thời gian, địa điểm, hành vi phạm tội cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Thể hiện bị cáo đã thực hiện hành vi: Vào lúc 12 giờ 30 phút, ngày 01/12/2023, tại số 417 đường Phan Văn Trị, phường 1, quận G, Tp. Hồ Chí Minh, bị cáo Nguyễn Trần A đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,3043 gam, loại heroin với mục đích để bản thân sử dụng thì bị Tổ công tác 363 phối hợp Công an Phường 1, quận G bắt quả tang, đủ cơ sở xác định bị cáo Nguyễn Trần A phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Việc truy tố, luận tội của Viện kiểm sát nhân dân quận G, Tp. Hồ Chí Minh đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, ma túy còn là nguồn gốc của nhiều loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội. Bị cáo biết rõ tác hại của ma túy và đường lối xử lý của pháp luật rất nghiêm nhưng vì muốn thỏa mãn cơn nghiện của bản thân nên đã bất chấp, cố ý phạm tội. Vì vậy, cần xử lý nghiêm, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung.

[4]. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn, hối cải nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[5]. Về hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5, Điều 249 của Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy hoàn cảnh của bị cáo nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6]. Đối với người phụ nữ tên S (chưa rõ lai lịch) bán ma túy cho Nguyễn Trần A, Cơ quan điều tra chưa xác định được nhân thân lai lịch nên chưa có cơ sở để xử lý. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, nếu xác định đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

[7]. Về xử lý vật chứng:

[7.1]. Đối với 01 gói niêm phong ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Trần A và hình dấu Công an phường 1, quận G là ma túy, vật Nhà nước cấm lưu hành và sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[7.2]. Đối với 01 xe máy biển số: 59U2-513.00, số khung: RLHJFG330NZ110318, số máy: JF94E-0441009. Qua xác minh chiếc xe máy trên do Nguyễn Trần Nhật N, sinh năm 2003, thường trú: X Lô F Chung cư Y, Phường 2, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh (con ruột Nguyễn Trần A) đứng tên chủ sở hữu. Qua làm việc Nguyễn Trần Nhật N khai mua chiếc xe trên năm 2022, Nguyễn Trần Nhật N cho bố là Nguyễn Trần A mượn xe đi công việc và không biết việc Nguyễn Trần A sử dụng xe máy trên đi mua ma túy. Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Trần A khai mượn xe của con trai đi công việc và ngày 21/8/2023 sử dụng xe máy trên đi mua ma túy thì bị bắt. Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trả lại chiếc xe trên cho Nguyễn Trần Nhật N là đúng theo quy định của pháp luật.

[7.3]. Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu đen, số sim điện thoại: 0707570229 bị cáo dùng để liên lạc mua ma túy nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[8]. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[9]. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trần A phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ điểm c, khoản 1, Điều 249; điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trần A 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 01/12/2023.

- Căn cứ Điều 46; Điều 47; Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tổ tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

+Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Trần A và hình dấu Công an phường 1, quận G, bên trong có chứa ma túy còn lại sau giám định;

+Tích thu sung quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu đen, số sim điện thoại: 0707570229.

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số 28/PNK ngày 22/02/2024 của Công an quận G, Tp. Hồ Chí Minh).

Buộc bị cáo nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, 7a, 7b, Điều 9 Luật thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2014, thời hiệu thi hành được thực hiện tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân quận G;
- Công an quận G;
- Trại giam nơi giam bị cáo;
- Cơ quan Thi hành án dân sự quận G;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu VP, HS;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Anh Đức

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Anh Đức